

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST

Ngày 17-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Vui, Bà Phạm Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nhân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLST - HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25a/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M (M Anh), sinh năm 1971; Nơi cư trú: ấp TH, xã KTT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không ổn định; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn Cúc (chết) và bà Trần Thị Trên (chết); Tiền án: không; Tiền sự: tại Quyết định số 23/QĐ-XPHC ngày 05/5/2020 của Công an xã Khánh Thạnh Tân đã phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã nộp phạt); tại Quyết định số 67/QĐ-XPHC ngày 02/10/2020 của Công an xã Khánh Thạnh Tân đã phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Nhân thân: tại bản án số 10/HS-PT ngày 16/5/1989 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”, 01 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/1988; tại bản án số 44/HS-ST ngày 08/10/2003 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án số 16/2006/HSST ngày 09/01/2006 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; Nơi cư trú: 5xx/8, khu phố x, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (xin vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Hải P, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp TH, xã KTT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/3/2021, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô hiệu Future, biển số 93H2 – 5784 đến trạm xăng dầu Phát Tài tại ấp Tân Đức B, xã Tân Bình, huyện Mỏ Cày Bắc để đổ xăng, kêu người ra bơm xăng thì không ai trả lời. Bị cáo quan sát xung quanh thì phát hiện tại trạm xăng chỉ có 01 bé trai, bị cáo tiếp tục đi vào bên trong trạm xăng thì thấy 01 điện thoại để trên bàn không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo lén lút đi đến gần, lấy chiếc điện thoại giấu vào trong lưng quần phía trước bụng rồi điều khiển xe tẩu thoát.

Khoảng 09 giờ ngày 06/3/2021, bị cáo đến nhà của Nguyễn Hải P chơi và nhờ P “bẻ khóa” điện thoại thì P đồng ý nhận điện thoại để gửi đến Thành phố Hồ Chí Minh sửa và thỏa thuận sau khi sửa được, nếu bị cáo muốn bán thì P mua lại.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu đen, loại cảm ứng, số IMEI 357201095242114; 357201095103787 đã qua sử dụng, 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa (đã trả lại cho bị hại).

- 01 áo sơ mi tay dài bằng vải màu xám, 01 quần jean lửng màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu đen (đã trả cho bị cáo);

- 01 xe mô tô hai bánh hiệu Future, màu sơn đỏ - đen, biển số 93H2 – 5784, số máy JC35E-0036316, số khung HJC35035Y036280 đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Bắc đã xác định điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu đen, loại cảm ứng, số IMEI 357201095242114; 357201095103787 đã qua sử dụng có gắn sim và ốp lưng trị giá là 8.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận vào ngày 05/3/2021 đã lén lút lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu đen, loại cảm ứng trị giá 8.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn H tại trạm xăng Phát Tài, ấp Tân Đức B, xã Tân Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Văn H trình bày: anh là nhân viên của trạm xăng Phát Tài, ấp Tân Đức B, xã Tân Bình. Khoảng 22 giờ ngày 05/3/2021 anh để điện thoại hiệu Iphone, có cài đặt định vị trên bàn và đi vệ sinh. Khi về nhà thì phát hiện để quên điện thoại tại trạm xăng nên anh quay lại nhưng điện thoại đã bị mất, qua kiểm tra trích xuất camera thì phát hiện điện thoại đã bị bị cáo lấy và qua định vị điện thoại thì phát hiện điện thoại bị mất đang ở xã Khánh Thạnh Tân nên trình báo.

Người làm chứng Nguyễn Hải P trình bày: Khoảng 12 giờ ngày 06/3/2021 bị cáo có đến nhà anh chơi và có nhờ anh mở mật khẩu điện thoại vì bị cáo thấy điện thoại của anh giống với điện thoại của bị cáo. Anh không mở được vì điện thoại có cài đặt mật khẩu và phát hiện có cài đặt định vị nên nói cho bị cáo biết. Bị cáo nhờ anh gửi đi sửa thì anh đồng ý gửi đến Thành phố Hồ Chí Minh và có thỏa thuận sau này nếu sửa được và bị cáo muốn bán thì anh đồng ý mua. Tuy nhiên, chưa gửi điện thoại đến thành phố Hồ Chí Minh thì hành vi của bị cáo bị phát hiện và anh cũng không biết điện thoại là do bị cáo trộm cắp mà có.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: ngày 05/3/2021 bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động trị giá 8.500.000 đồng nên cáo trạng truy tố bị cáo về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp luật định và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, căn cứ các Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự, ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trả cho bị cáo 01 áo sơ mi tay dài bằng vải màu xám, 01 quần jean lưng màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu đen; đối với xe mô tô hai bánh hiệu Future, màu sơn đỏ - đen, biển số 93H2 – 5784 thuộc sở hữu của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Mỏ Cày Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi vào khoảng 22 giờ ngày 05/3/2021, tại trạm xăng dầu Phát Tài, ấp Tân Đức B, xã Tân Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy điện thoại di động hiệu Iphone trị giá 8.500.000 đồng của bị hại rồi lặn vào lưng quần và điều khiển xe máy biển số 93H2-5784 tẩu thoát.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã lợi dụng lúc điện thoại di động của bị hại hiệu Iphone Xs trị giá 8.500.000 đồng đang

để trên bàn không người trông coi nên đã lén lút lấy đi. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành phạm tội thấy rằng, bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song, chỉ vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài nhưng không bỏ công sức lao động nên bị cáo đã xem thường pháp luật, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây khó khăn trong cuộc sống của họ, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong nhân dân nên cần phải có mức hình phạt tương xứng.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án kết án và xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không cải sửa; nhiều lần bị Công an xã Khánh Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn và tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, cần chiếu cố giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự, ghi nhận bị hại Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trả cho bị hại 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs, màu đen, loại cảm ứng, số IMEI 357201095242114; 357201095103787 kèm theo 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa; đã trả cho bị cáo 01 áo sơ mi tay dài bằng vải màu xám, 01 quần jean lửng màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu đen là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận. Đối với xe mô tô hiệu Future, màu sơn đỏ - đen, biển số 93H2 - 5784, số máy JC35E-0036316, số khung HJC35035Y036280 thuộc sở hữu của bị cáo và đã dùng làm phương tiện phạm tội, khi lấy điện thoại của bị hại giấu vào lưng quần, bị cáo đã điều khiển xe tẩu thoát nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với hành vi giữ điện thoại hiệu Iphone Xs của anh Nguyễn Hải P với mục đích gửi đến Thành phố Hồ Chí Minh sửa chữa giúp bị cáo, do anh P không biết điện thoại là do bị cáo phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm.

[8] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt là thỏa đáng đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Tuy nhiên, đề nghị trả lại cho bị cáo xe mô tô biển số 93H2-5784 là chưa phù hợp bởi lẽ bị cáo đã dùng xe này vào việc tẩu thoát khi chiếm đoạt tài sản của bị hại, là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M (M Anh) phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (Một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hai bánh hiệu Future, màu sơn đỏ - đen, biển số 93H2 – 5784, số máy JC35E-0036316, số khung HJC35035Y036280 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Bắc (1b);
- CA huyện Mô Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THADS huyện Mô Cày Bắc (1b);
- UBND xã Khánh Thạnh Tân (1b);
- Bị cáo; bị hại, (2b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lăng